

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 16/11/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Hà Việt Toàn

Ông Phan Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thùy L; địa chỉ: Số A đường B, P, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, địa chỉ: T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Tiến S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L trình bày:

Chị Võ Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2014 tại Ủy ban nhân dân P, thành phố Đ, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại một phòng cưới nối sau nhà bố mẹ của chị L tại P, thành phố Đ, tỉnh L. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy

ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân do anh S không có việc làm, không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm, tin tưởng lẫn nhau. Ngoài ra, còn có nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế gia đình, công việc làm của vợ chồng. Năm 2017, chị L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm đã bác yêu cầu ly hôn của chị L. Từ năm 2018 đến năm 2019, tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng không có tình cảm, không có sự quan tâm với nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay thì vợ chồng không sống cùng với nhau, không liên lạc, không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Chị L sống tại thành phố H, còn anh S thỉnh thoảng có quay về nhà tại P, thành phố Đ, tỉnh L. Anh S thường xuyên tìm đến người họ hàng bà con của để nói xấu chị L và sử dụng các loại bùa ngải trong gia đình, chị L đã cung cấp cho Tòa án hình ảnh làm chứng cứ để chứng minh. Cha mẹ của chị L và cha mẹ anh S đều đồng ý cho vợ chồng ly hôn, chị L cũng đã trả lại toàn bộ số nữ trang, quà cưới lại cho gia đình anh S, gia đình anh S cũng đã nhận lại. Chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa do hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị L và anh S không có con chung.
- Về chia tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Tiến S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến S có đăng ký kết hôn như chị L đã trình bày là đúng. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, không xảy ra cãi nhau. Thời điểm từ cuối năm 2020 đến cuối năm 2021 do xảy ra dịch Covid - 19 nên vợ chồng mỗi người đi làm một nơi, không sống cùng với nhau. Sau khi hết dịch thì anh S có về xã I, huyện I thăm bố mẹ, sau đó tình hình dịch Covid - 19 ở phức tạp hơn nên chưa thể đi thành phố H được và phải đợi tiêm phòng Covid - 19 mũi 3, 4 mới có thể quay lại thành phố H làm việc. Đến giữa năm 2022, anh S quay trở lại thành phố H sinh sống, học tập và làm việc. Trong các khoảng thời gian nói trên, chị L sinh sống và làm việc tại thành phố H, vợ chồng có liên lạc qua điện thoại nhưng không gặp nhau do chị L cố tình tránh né không muốn gặp anh S. Anh S thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh S vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Đối với chứng cứ chị L cung cấp là các hình chụp gmail, hình bùa và hình chụp tin nhắn, anh S đã được xem và không có ý kiến gì khác vì đây là các vấn đề bình thường, gmail của anh S có người can thiệp, không phải là anh S sử dụng bùa ngải và tin nhắn không ảnh hưởng đến với anh S.

- Về con chung: Anh S và chị L không có con chung.
- Về chia tài sản chung: Anh S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy L.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến S.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 17 tháng 8 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Tiến S có đơn kháng cáo muốn đoàn tụ gia đình không đồng ý ly hôn với chị L. Yêu cầu hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai .

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến phiên tòa:

- Nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không rút đơn khởi kiện. Chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đồng ý với Quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do hiện nay anh còn tình cảm với chị L, không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ gia đình với chị L. Yêu cầu hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai .

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tiến S, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc anh S chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về con chung không có; về tài sản chung và nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Tiến S:

Chị Võ Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2014 tại Ủy ban nhân dân P, thành phố Đ, tỉnh L trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình thấy rằng: Sau khi kết hôn chị L và anh S sống với nhau một thời gian thì vào năm 2017, chị L đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S nhưng Tòa án nhân dân tỉnh L đã bác đơn khởi kiện của chị L. Thấy rằng giữa chị L và anh S đã có mâu thuẫn với nhau từ trước đó. Sau khi vợ chồng có quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Từ đầu năm 2020 đến nay thì vợ chồng không sống cùng với nhau, không liên lạc, không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Các tài liệu, chứng cứ do chị L và anh S giao nộp có tại hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện những mâu thuẫn vợ chồng vẫn liên tục phát sinh mà không được giải quyết dứt điểm và cả hai đều không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian dài khoảng 03 năm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho hai vợ chồng nhưng không thành. Chị L nộp đơn cương quyết muốn ly hôn với anh S và không muốn chung sống với anh S nữa. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn gia đình giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh S, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai về “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L với bị đơn là anh Nguyễn Tiến S.

3. Anh Nguyễn Tiến S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm

nộp tại biên lai số 0009008 ngày 28/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai. Anh S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện I;
- TAND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa GD&NCTN, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

